TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2021
V/v Ly hôn giữa bà A và ông D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Mỹ Oanh.

2. Ông Trần Phương Tín.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 543/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thụy A, sinh năm 1979; địa chỉ: đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;
Bà A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Tấn D, sinh năm 1974; địa chỉ: đường H, Phường O, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;
Ông D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thụy A trình bày:

Bà A và ông Ngô Tấn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01/2001 đăng ký ngày 14/12/2001.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Ngô Nguyễn Ái N, sinh ngày 10/10/2002, con đã thành niên.

Trong quá trình chung sống với nhau, bà A và ông D xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống. Bà A cho rằng ông D không quan tâm đến cảm xúc, tình cảm của vợ và trong cách giáo dục con cái cả hai cũng có nhiều điểm khác biệt dẫn đến mâu thuẫn. Bà A cũng đã cố gắng khuyên nhủ để ông D thay đổi tính tình nhưng không có kết quả, cả hai đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Bà A nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông D để bà ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Ngô Nguyễn Ái N, sinh ngày 10/10/2002. Đương sự N đã thành niên nên bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông D tự thỏa thuận với nhau. Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thụy A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến bà đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Về phía bị đơn: Ông Ngô Tấn D có đăng ký thường trú và hiện đang cư ngụ tại địa chỉ số đường H, Phường O, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Toà án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục tống đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D không đến Toà án giải quyết. Do đó, Toà án không thể tiến hành lấy lời khai, hoà giải đối với bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà A và ông D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, quan điểm sống không phù hợp, không hạnh phúc. Tại các buổi hòa giải các bên không thống nhất được với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông D là trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của bà A có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thụy A; con chung của bà A và ông D tên Ngô Nguyễn Ái N, sinh ngày 10/10/2002 đã thành niên nên không đề cập giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thụy A có đơn yêu cầu ly hôn với ông Ngô Tấn D, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và tại Kết quả xác minh của Công an Phường O, Quận 11 thì ông Ngô Tấn D có đăng ký thường trú và hiện đang cư trú tại Quận 11. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thụy A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Ngô Tấn D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D đều vắng mặt, không đến Tòa giải quyết. Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thụy A và ông Ngô Tấn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01/2001 đăng ký ngày 14/12/2001. Quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông D là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Mâu thuẫn giữa bà A và ông D phát sinh nguyên nhân chính là do cả hai bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống mà không thể giải quyết được. Ông D không quan tâm đến tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của bà A và trong cách chăm sóc, giáo dục con cái cả hai cũng có nhiều quan điểm khác nhau khiến mâu thuẫn ngày càng lớn. Bà A cũng đã cố gắng khuyên nhủ để ông D thay đổi tính tình nhưng không có kết quả, cả hai ông bà đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Bà A nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn nên bà xin ly hôn với ông D.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông D. Ông D biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà A nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý đến phiên tòa hôm nay ông D đều không đến Tòa để giải quyết. Điều đó cho thấy ông D cũng không có thiện chí muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thụy A.

[4] *Về con chung:* Bà A và ông D chung sống có 01 con chung tên là Ngô Nguyễn Ái N, sinh ngày 10/10/2002. Đương sự N đã thành niên nên Tòa án không đề cập giải quyết việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thụy A đề nghị bà và ông D sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thụy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thụy A. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thụy A và ông Ngô Tấn D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01/2001 đăng ký ngày 14/12/2001 do Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Con chung tên là Ngô Nguyễn Ái N, sinh ngày 10/10/2002. Đương sự N đã thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông D tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thụy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015987 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà A đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 02 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hộ i thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Mỹ Oanh;

2. Ông Trần Phương Tín.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 543/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thụy A, sinh năm 1979; địa chỉ: 181/19 đường Bình Thới, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Ngô Tấn Dương, sinh năm 1974; địa chỉ: 708/34A đường Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thụy A. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thụy A và ông Ngô Tấn Dương.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01/2001 đăng ký ngày 14/12/2001 do Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về con chung:

Con chung tên là Ngô Nguyễn A Nhi, sinh ngày 10/10/2002. Đương sự Nhi đã thành niên.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông Dtự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thụy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015987 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà A đã nộp đủ án phí.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 02 tháng 02 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc